

**DANH SÁCH KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ CNTT CƠ BẢN**

Kỳ kiểm tra ngày 17 tháng 05 năm 2026

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ
1	<b>CB60001</b>	LQCC2411049	Đỗ Ngọc Phương	Anh	13/02/2006	Đồng Tháp	8,33	8,75	Đạt
2	<b>CB60002</b>	CNXD2411047	La Thế	Anh	01/12/2006	Cà Mau	8,00	6,50	Đạt
3	<b>CB60003</b>	2100031	Lê Minh	Anh	24/09/2003	Cần Thơ	5,33	6,25	Đạt
4	<b>CB60004</b>	2101661	Ngô Huỳnh	Anh	20/04/2003	Cần Thơ	5,33	6,95	Đạt
5	<b>CB60005</b>	CNSH2411042	Lâm Hồng	Ánh	16/10/2006	Hậu Giang	5,67	5,00	Đạt
6	<b>CB60006</b>	LUAT2351003	Ngô Thanh	Bình	19/07/2005	Cần Thơ	7,33	7,00	Đạt
7	<b>CB60007</b>	CNCD2411052	Nguyễn Thanh	Bình	15/09/2006	Cần Thơ	7,33	7,25	Đạt
8	<b>CB60008</b>	TCNH2411078	Lương Thị Hồng	Cầm	16/01/2006	Hậu Giang	8,00	9,00	Đạt
9	<b>CB60009</b>	2101005	Lê Minh	Cần	07/01/2003	Bạc Liêu	4,67	5,75	Không đạt
10	<b>CB60010</b>	CNCD2411024	Đỗ Tấn	Cường	19/07/2006	Hậu Giang	6,00	5,75	Đạt
11	<b>CB60011</b>	2100224	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	03/08/2003	Đồng Tháp	5,00	3,25	Không đạt
12	<b>CB60012</b>	LQCC2411090	Nguyễn Thị	Diệu	28/12/2006	An Giang	6,33	9,75	Đạt
13	<b>CB60013</b>	CNCD2411047	Nguyễn Khánh	Duy	14/03/2006	Bạc Liêu	6,00	7,75	Đạt
14	<b>CB60014</b>	CNCD2411032	Trần Đức	Duy	24/07/2006	Hậu Giang	5,00	3,75	Không đạt
15	<b>CB60015</b>	LUAT2311003	Nguyễn Hoài	Dự	15/10/2005	Cần Thơ	6,67	7,50	Đạt
16	<b>CB60016</b>	CNXD2411006	Ngô Thị Thùy	Dương	06/09/2006	Hậu Giang	6,33	9,00	Đạt
17	<b>CB60017</b>	KTHC2411029	Nguyễn Thành	Đạt	12/07/2006	Cần Thơ	4,33	6,75	Không đạt
18	<b>CB60018</b>	CNCD2411050	Nguyễn Công	Đoàn	12/06/2006	Sóc Trăng	3,67	7,50	Không đạt
19	<b>CB60019</b>	2100952	Nguyễn Hoàng Tuấn	Em	03/04/2003	Cần Thơ	6,00	5,00	Đạt
20	<b>CB60020</b>	LQCC2411074	Mai Thị Hương	Giang	20/06/2006	Cà Mau	6,67	9,75	Đạt
21	<b>CB60021</b>	QTKD2211023	Võ Thị Ngọc	Giàu	11/02/2004	Sóc Trăng	8,00	7,75	Đạt
22	<b>CB60022</b>	2000338	Trần Ngọc Khánh	Hà	04/04/2002	Cần Thơ	6,33	6,50	Đạt
23	<b>CB60023</b>	CNCD2411061	Hà Thanh	Hào	01/03/2006	An Giang	4,33	5,75	Không đạt

24	<b>CB60024</b>	LQCC2411038	Thái Gia	Hào	03/01/2006	Hậu Giang	6,00	9,25	Đạt
25	<b>CB60025</b>	KTHC2411016	Trịnh Nhật	Hào	11/07/2006	Cần Thơ	5,67	3,50	Không đạt
26	<b>CB60026</b>		Phan Nguyễn Trúc	Hân	06/04/2005	Hậu Giang	7,33	6,75	Đạt
27	<b>CB60027</b>		Lê Ngân Trung	Hậu	12/11/1996	Cần Thơ	6,00	5,25	Đạt
28	<b>CB60028</b>	KTHC2411022	Nguyễn Thanh	Hậu	08/04/2006	Sóc Trăng	8,33	5,75	Đạt
29	<b>CB60029</b>	2100387	Huỳnh Tấn	Hiển	29/09/2003	Đắk Lắk	8,67	7,00	Đạt
30	<b>CB60030</b>	CNXD2411059	Phạm Thanh	Hoài	11/04/2006	Cần Thơ	8,00	9,25	Đạt
31	<b>CB60031</b>	2101459	Dương Huỳnh Gia	Hồ	12/04/2003	Sóc Trăng	6,33	8,25	Đạt
32	<b>CB60032</b>	2101378	Trần Minh	Huy	29/10/2003	Cần Thơ	8,33	7,50	Đạt
33	<b>CB60033</b>	CNHH2211014	Mã Thị Mỹ	Huyền	20/03/2004	Sóc Trăng	7,00	6,00	Đạt
34	<b>CB60034</b>	2100755	Phạm Khánh	Hung	23/09/2003	An Giang	0,00	0,00	Không đạt
35	<b>CB60035</b>	NGNA2211008	Cao Thái	Kiệt	26/05/2004	Cà Mau	8,33	6,75	Đạt
36	<b>CB60036</b>	CNXD2411055	Huỳnh Anh	Kiệt	03/09/2005	Sóc Trăng	6,33	6,50	Đạt
37	<b>CB60037</b>	CNCD2411049	Lý Anh	Kiệt	23/06/2006	Sóc Trăng	7,33	8,50	Đạt
38	<b>CB60038</b>	CNDD2511051	Phan Nguyễn Chí	Khả	04/07/2007	Hậu Giang	6,00	7,50	Đạt
39	<b>CB60039</b>		Phạm Hoàng	Khang	16/12/2007	Vĩnh Long	7,33	5,50	Đạt
40	<b>CB60040</b>	KTHC2411018	Võ Nguyễn Hoàng	Khang	24/10/2006	Hậu Giang	4,33	5,25	Không đạt
41	<b>CB60041</b>	2100220	Trần Hoàng Tuấn	Khanh	11/04/2003	Kiên Giang	8,67	8,00	Đạt
42	<b>CB60042</b>	CNXD2411011	Lê Đăng Duy	Khánh	02/03/2006	An Giang	6,00	7,25	Đạt
43	<b>CB60043</b>	LQCC2411048	Nguyễn Trần Ngọc	Lam	30/09/2006	Kiên Giang	6,00	7,25	Đạt
44	<b>CB60044</b>	LQCC2411096	Hà Thị Kim	Lành	28/07/2006	Cần Thơ	4,67	5,75	Không đạt
45	<b>CB60045</b>	TCNH2311013	Nguyễn Thị Quế	Linh	16/03/2005	An Giang	6,67	8,75	Đạt
46	<b>CB60046</b>		Vu Đức	Lợi	27/10/2007	Kiên Giang	6,00	8,75	Đạt
47	<b>CB60047</b>	LQCC2411070	Nguyễn Văn	Mạnh	26/06/2006	An Giang	8,00	7,25	Đạt
48	<b>CB60048</b>	CNTP2211067	Võ Thị Tú	My	08/08/2004	Sóc Trăng	5,00	5,75	Đạt
49	<b>CB60049</b>	TCNH2311050	Ngô Hoàng	Mỹ	27/05/2005	Kiên Giang	4,33	6,75	Không đạt
50	<b>CB60050</b>	2000139	Đăng Thị	Nam	11/04/2001	Cà Mau	5,33	6,25	Đạt
51	<b>CB60051</b>	LQCC2411046	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	01/10/2006	Cần Thơ	7,33	9,50	Đạt
52	<b>CB60052</b>	CNSH2411058	Trương Lê Kim	Ngân	20/11/2006	Cà Mau	6,33	6,00	Đạt
53	<b>CB60053</b>	CNSH2211009	Nguyễn Thúy	Nghi	03/05/2004	Cà Mau	7,00	6,75	Đạt
54	<b>CB60054</b>	TCNH2311027	Đăng Yên	Ngọc	28/05/2005	Hậu Giang	9,33	8,00	Đạt
55	<b>CB60055</b>		Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	02/05/2005	Cần Thơ	5,00	5,50	Đạt

56	<b>CB60056</b>		Nguyễn Thị Bé	Nguyên	13/01/2005	Cần Thơ	6,33	6,70	Đạt
57	<b>CB60057</b>	CNXD2411007	Nguyễn Trọng	Nhân	15/04/2006	Hậu Giang	6,00	8,00	Đạt
58	<b>CB60058</b>		Nguyễn Thanh	Nhi	05/03/2006	Cần Thơ	3,00	2,75	Không đạt
59	<b>CB60059</b>	TCNH2311032	Lê Thị Huỳnh	Như	13/11/2005	An Giang	7,00	8,00	Đạt
60	<b>CB60060</b>	2000355	Nguyễn Văn	Phát	10/09/2001	Đồng Tháp	7,67	9,25	Đạt
61	<b>CB60061</b>	CNCD2411064	Nguyễn Việt	Phát	07/06/2006	Bạc Liêu	7,67	6,75	Đạt
62	<b>CB60062</b>	CNXD2411023	Trương Ngọc Vĩnh	Phát	07/09/2006	Cần Thơ	5,67	7,25	Đạt
63	<b>CB60063</b>	2000360	Trần Minh	Phi	17/11/2002	Bạc Liêu	0,00	0,00	Không đạt
64	<b>CB60064</b>	CNXD2411039	Đặng Hoàng	Phúc	01/11/2006	Vĩnh Long	6,00	6,75	Đạt
65	<b>CB60065</b>	2101621	Đỗ Nguyễn Thiên	Phúc	08/04/2003	Cần Thơ	7,33	7,50	Đạt
66	<b>CB60066</b>	CNXD2411065	Thái Hoàng	Phúc	22/06/2006	Bạc Liêu	7,67	9,00	Đạt
67	<b>CB60067</b>	LQCC2411028	Nguyễn Thị Thùy	Phương	29/01/2006	Bạc Liêu	6,33	8,00	Đạt
68	<b>CB60068</b>	LQCC2211075	Bùi Nguyễn Thanh	Phượng	14/01/2004	Cần Thơ	7,33	9,25	Đạt
69	<b>CB60069</b>	CNTP2101209	Lê Diễm	Quỳnh	09/10/2003	Sóc Trăng	5,67	5,00	Đạt
70	<b>CB60070</b>	LQCC2411052	Trần Lê	Quỳnh	15/06/2006	Tiền Giang	8,67	9,50	Đạt
71	<b>CB60071</b>	KTHC2411026	Nguyễn Thái	Son	26/03/2006	Hậu Giang	6,67	8,00	Đạt
72	<b>CB60072</b>	2101553	Thạch Thị Cẩm	Tiên	21/03/2003	Trà Vinh	8,00	6,75	Đạt
73	<b>CB60073</b>	CNTP2211031	Lê Minh	Tiến	16/12/2004	Hậu Giang	7,00	6,50	Đạt
74	<b>CB60074</b>	CNDT2411059	Nguyễn Ngọc Bảo	Toàn	18/12/2006	An Giang	5,67	7,75	Đạt
75	<b>CB60075</b>	TCNH2411047	Nguyễn Mỹ	Tú	09/11/2006	Cà Mau	6,00	7,50	Đạt
76	<b>CB60076</b>		Phạm Thị Kim	Tuyền	20/04/2007	Sóc Trăng	5,67	6,00	Đạt
77	<b>CB60077</b>	1800273	Lâm Mỹ	Thanh	18/10/2000	Cần Thơ	6,67	6,75	Đạt
78	<b>CB60078</b>	2000324	Đào Văn	Thống	22/07/2001	Sóc Trăng	6,33	6,00	Đạt
79	<b>CB60079</b>	LQCC2411079	Nguyễn Quốc	Thống	16/02/2006	Hậu Giang	6,33	9,50	Đạt
80	<b>CB60080</b>	KTHC2411024	Hà Anh	Thư	23/08/2006	Cần Thơ	8,33	7,75	Đạt
81	<b>CB60081</b>	LQCC2411023	Nguyễn Anh	Thư	14/12/2006	Đồng Tháp	7,00	9,50	Đạt
82	<b>CB60082</b>		Nguyễn Giang Anh	Thư	17/10/2006	Kiên Giang	4,67	5,00	Không đạt
83	<b>CB60083</b>	NGNA2211034	Nguyễn Hoàng Trang	Thư	10/04/2004	Cần Thơ	6,67	6,25	Đạt
84	<b>CB60084</b>	KTHC2411054	Nguyễn Thị Minh	Thư	22/08/2006	Cần Thơ	5,67	8,50	Đạt
85	<b>CB60085</b>		Lê Bảo	Trân	04/05/2005	Kiên Giang	7,33	7,75	Đạt
86	<b>CB60086</b>	CNSH2411009	Quách Thị Diễm	Trinh	03/04/2006	Sóc Trăng	7,67	8,25	Đạt
87	<b>CB60087</b>	QTKD2211047	Từ Thị Thanh	Trúc	21/01/2004	Bạc Liêu	7,00	8,00	Đạt

88	<b>CB60088</b>	CNCD2411057	Nguyễn Thành	Trung	08/06/2006	Hậu Giang	7,00	6,50	Đạt
89	<b>CB60089</b>	KTHC2411060	Đỗ Khánh	Vi	20/05/2006	Sóc Trăng	6,33	6,00	Đạt
90	<b>CB60090</b>	CNDT2411045	Bùi Quang	Vinh	07/01/2006	Hậu Giang	7,00	7,00	Đạt
91	<b>CB60091</b>	TCNH2211012	Trương Hồng	Vinh	13/06/2004	Cà Mau	7,00	7,00	Đạt
92	<b>CB60092</b>	CNTP2211016	Nguyễn Thanh	Vũ	31/03/2004	Đồng Tháp	7,67	9,25	Đạt
93	<b>CB60093</b>	TCNH2411050	Hồ Thị Tường	Vy	31/01/2006	Hậu Giang	6,67	5,00	Đạt
94	<b>CB60094</b>	KTHC2411001	Lâm Triệu	Vy	28/06/2006	Kiên Giang	6,33	6,25	Đạt
95	<b>CB60095</b>	CNCD2411066	Nguyễn Hoàng	Vy	08/05/2006	Cần Thơ	7,67	8,50	Đạt
96	<b>CB60096</b>	2101028	Phạm Kiều Hạ	Vy	11/08/2003	Hậu Giang	5,67	3,50	Không đạt
97	<b>CB60097</b>	TCNH2411066	Trần Thị Hàn	Vy	01/02/2006	Sóc Trăng	7,00	8,00	Đạt
98	<b>CB60098</b>		Hồ Như	Ý	11/03/2006	Sóc Trăng	5,67	6,00	Đạt
99	<b>CB60099</b>	KTHC2411053	Diệp Hoàng	Yến	01/07/2006	An Giang	7,33	5,25	Đạt